| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯNG HÀ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 26/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-3-2023
*V/v "ly hôn giữa chị Đ và anh T"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Bình
2. Bà Phạm Thị Huệ

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24-3-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HNGĐ - QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985 (có mặt).
ĐKHK: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.
Tạm trú: thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người khởi kiện chị Nguyễn Thị Đ trình bày*: Chị kết hôn với anh T là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Th, huyện H vào ngày 09-02-2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng tính tình không hợp, hơn nữa do anh T đi làm ăn không có trách nhiệm gì với vợ, con. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 01-2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Vợ

chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2007 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 25/9/2011, từ khi vợ chồng ly thân chị là người trực tiếp nuôi 02 con. Khi ly hôn chị xin nuôi 02 con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai các ngày 31/01/2023 ông Nguyễn Ngọc Tài, sinh năm 1943, trú tại thôn Tr, xã Th, huyện H (là bố đẻ của anh T) trình bày: Anh T kết hôn với chị Đ do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Th, huyện H vào tháng 02/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh T ham chơi điện tử, không tu trí làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay chị Đ xin ly hôn, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nuôi con chung: anh T và chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2007 và Nguyễn Ngọc L, sinh năm 2011, từ khi vợ chồng ly thân 02 cháu do chị Đ nuôi dưỡng, khi ly hôn anh T đồng ý để chị Đ tiếp tục nuôi cả 02 con. Về chia tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay anh T đang làm ăn ở Hà Nội, tết âm lịch năm 2023 có về nhà 10 ngày rồi lại đi, anh T không có địa chỉ cụ thể, anh T liên lạc với gia đình qua điện thoại, anh T đã nhận thông báo về việc thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng anh T nói không đến Toà án để giải quyết vụ án, anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Chị Đ đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh T không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt tại địa phương Tòa án đã thực hiện việc tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng hợp lệ. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Đ và anh T; về nuôi con chung: giao 02 cháu Th và cháu L cho chị Đ nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: chị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:*

[2] Về tố tụng: Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T ở thôn Tr, xã Th, huyện H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Hiện nay anh T đã biết TAND

huyện H đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Đ với anh, nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Vì vậy, TAND huyện H mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Chị Đ kết hôn với anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Th, huyện H vào ngày 09-02-2007, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tình tính không hợp, anh T không có trách nhiệm với vợ, con. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị Đ và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị Đ, anh T có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2007 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 25/9/2011. khi ly hôn chị Đ xin được nuôi 02 con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của đương sự, vì vậy cần giao 02 con chung cho chị Đ nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản chung*: Mặc dù chị Đ và ông Tài (bố anh T) đều trình bày không đề nghị tòa án giải quyết nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh T nên Tòa án chưa xem xét giải quyết. Các bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản bằng vụ kiện dân sự khác (nếu có).

[6] *Về án phí*: Chị Đ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Từ các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Ngọc T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2007 và Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 25/9/2011 cho chị Đ nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Chưa giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005949 ngày 13-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình, chị Đ đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận**:
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Thị Nhàn**

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯNG HÀ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 10/2023/QĐST-HNGĐ | *Hưng Hà, ngày 06 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# HOÃN PHIÊN TOÀ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Bình và bà Phạm Thị Huệ.

**Thư ký phiên toà**: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên toà**: ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số số 412/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023.

***Xét thấy***: Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982, địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất.

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 13-12-2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung".

**2**. Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 8 giờ 00’ ngày 24 tháng 3 năm 2023;

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

*** Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Thị Nhàn**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HƯNG HÀ**
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 06 tháng 3 năm 2023

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử gồm có:

***Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà***: Bà Trần Thị Nhàn.

***Các Hội thẩm nhân dân***: Ông Trần Văn Bình và bà Phạm Thị Huệ

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 412/2022/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, nuôi con chung” giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1985 (có mặt).

ĐKHK: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Tr, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT**
**QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1.Về điều luật áp dụng: Căn cứ Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

2. Về các vấn đề khác:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Ngọc T vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Vì vậy HĐXX Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 13-12-2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”.

Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở lại phiên toà vào hồi 8 giờ 00’ ngày 24 tháng 3 năm 2023;

Địa điểm mở phiên toà: Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H.

*Biểu quyết nhất trí: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 06-3-2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**